**LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC SỐ**

**TOÁN**

**-- 62 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Làm quen với biểu thức số; đọc, viết các số. Bước đầu nhận biết ý nghĩa của các biểu thức số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Tính kết quả của các phép tính sau:  + Câu 1: 56 + 27 = ?  + Câu 2: 63 – 15 = ?  + Câu 3: 524 – 219 = ?  + Câu 4: 362 + 418 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (12’)***.*  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với biểu thức số; đọc, viết các số. Bước đầu nhận biết ý nghĩa của các biểu thức số.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **-** GV viết lên bảng 381 + 135 và yêu cầu HS đọc.  - GV giới thiệu 381 + 135 đó chính là một biểu thức số ( hay còn gọi tắt là biểu thức)  - Đọc là: Ba trăm tám mươi mốt cộng một trăm ba mươi lăm.  - GV yêu cầu HS nhắc lại.  - GV viết tiếp lên bảng 95 - 17 và giới thiệu: Ta có : “Biểu thức Chín mươi lăm trừ mười bảy”  - GV yêu cầu HS nhắc lại.  - Viết tiếp: 13 x 3  + Ta có biểu thức nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Tương tự như vậy, giới thiệu các biểu thức: 64: 8; 265 – 82 + 10; 11 x 3 + 4; 5 x 12 : 2; 93 : 3 – 20...  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS nêu thêm VD về biểu thức.  - GV kết luận: Biểu thức là một dãy các số, dấu phép tính viết xen kẽ với nhau (nối lại với nhau)  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **( 12-15’)**  - Mục tiêu:  - Vận dụng để giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...  - Cách tiến hành:  **Bài 1/T88**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV làm mẫu với Biểu thức “21 + 18” đọc là “Hai mươi mốt cộng mười tám”  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi  - Mời các nhóm trình bày bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương  *=> GV kết luận:* Lưu ý HS chuyển dịch từ cách viết (ngôn ngữ toán ) sang cách đọc (ngôn ngữ tiếng việt), đọc biểu thức từ trái sang phải, đối với bài này HS chỉ nhận dạng biểu thức, đọc biểu thức, không tính giá trị biểu thức.  **Bài 2/T88**  - GV gọi HS đọc đề bài  **-** GV cho HS làm nhóm 2 trên phiếu học tập.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: Với bài này, HS lưu ý thao tác ngược với bài trên, đó là chuyển dịch từ cách đọc(ngôn ngữ tiếng việt) sang cách viết(ngôn ngữ toán)  **Bài 3/T88**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS để chữa bài, gọi HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra chéo bài bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương  *=> GV kết luận:* HS lưu ý bài này cũng chuyển dịch từ cách đọc sang cách viết và chú ý về tổng và tích của nhiều số.  **4. Hoạt động vận dụng. ( 7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 4/T88**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV gọi HS đọc biểu thức số  - Yêu cầu HS đối chiếu với hình vẽ và giải thích ý nghĩa của biểu thức số.  - GV hỏi: Em hiểu thế nào về ý nghĩa phép tính 8 + 9?  - Tương tự HS làm với các biểu thức còn lại: 8 + 6; 8 + 9 + 6  - GV hỏi thêm: Bạn nào giỏi hãy nêu ý nghĩa của biểu thức 8 - 6?  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + 83  + 48  + 305  + 680  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - 1-2 HS nhắc lại  - Ta có “Biểu thức mười ba nhân ba”  + HS khác nhận xét, bổ sung.  - Tương tự HS tự nêu: Biểu thức 64 chia 8; biểu thức 265 trừ 82 cộng 10...  -  HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe  - HS nêu thêm các ví dụ về biểu thức  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài theo nhóm  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS đọc  - Các nhóm làm bài vào phiếu học tập  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc đề bài  - HS làm bài vào vở bài tập  - HS nhận xét bài bạn  - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS đọc biểu thức số  - HS làm theo yêu cầu của GV  - Tổng Số cá ở bình A với số cá ở bình C  - Tổng số cá ở bình A với số cá ở bình C  - Tổng số cá ở 3 bình A, B, C  - HS trả lời |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................